

Số: 16/CĐN

Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2021

“V/v thực hiện Quy chế dân chủ
ở cơ sở năm 2021”.

Kính gửi: Các CĐCS trong ngành Y tế.

Thực hiện Công văn 1293/LĐLĐ tỉnh ngày 22/01/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành sao gửi Công văn 1293/LĐLĐ tỉnh ngày 22/01/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (Kèm theo công văn).

Đề nghị các Công đoàn cơ sở nghiên cứu Công văn 1293/LĐLĐ để triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- 34 CĐCS thực hiện;
- Website Sở Y tế ;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

Số: 1293/LĐLĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2021

V/v các cấp Công đoàn trong tỉnh tham gia
thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Kính gửi:

- LĐLĐ các huyện, Thành phố Long Khánh và Biên Hòa;
- Công đoàn các Ngành; Viên chức tỉnh; KCN Biên Hòa;
- Công đoàn các Tổng Công ty và CĐCS trực thuộc.

Thực hiện quy định của Bộ Luật Lao động 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Luật Công đoàn 2012 và các Nghị định hướng dẫn thi hành: Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2021);

Để triển khai thực hiện QCDC cơ sở năm 2021 và các năm tiếp theo đạt hiệu quả thiết thực, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai đề nghị các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ (Chương V), Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Công văn số 488/TLĐ ngày 07/4/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam hướng dẫn Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ CĐCS các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là đối với đơn vị, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nhận thức rõ quyền, trách nhiệm của CĐCS trong việc tham gia xây dựng và thực hiện QCDC, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.

2. Tham mưu cho cấp ủy Đảng hoặc Ban chỉ đạo thực hiện QCDC đồng cấp có văn bản chỉ đạo các cấp ủy, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC cấp dưới triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Chính phủ về việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp ủy, LĐLĐ các huyện, Thành phố Long Khánh và Biên Hòa phối hợp với chuyên môn đồng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Long Khánh và Biên Hòa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền, người sử dụng lao động phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện QCDC ở cơ sở, nhất là các quy định mới của Bộ luật Lao động 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Qua kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm quy định pháp luật, kiến nghị thủ trưởng đơn vị và người sử dụng lao động có biện pháp khắc phục hoặc kiến nghị cơ quan quản lý cấp trên xem xét xử lý để bảo đảm thực hiện quyền dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập:

4.1 Công đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan xã, phường, thị trấn (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) tham gia với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2016/TT-BNV, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

4.2 Thời điểm tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức:

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức tổ chức vào cuối năm và hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm (năm trước). Tuy nhiên, tùy đặc điểm tình hình, thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, BCH CĐCS báo cáo (xin ý kiến) cấp ủy và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thể kéo dài thời điểm tổ chức Hội nghị CBCCVC nhưng phải hoàn thành trong tháng 01 của năm tiếp theo.

Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo công lập, thực hiện theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

5. Thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập:

5.1 Căn cứ Bộ Luật Lao động 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, đề nghị Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ CĐCS các doanh nghiệp tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5.2 CĐCS tham gia phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện các nội dung tại Chương V của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, lưu ý các vấn đề trọng tâm như sau:

- Tham gia ý kiến xây dựng, sửa đổi, bổ sung QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

- Cử thành viên đại diện tham gia đối thoại (số lượng, thành phần), lấy ý kiến người lao động và chuẩn bị kỹ các nội dung đề nghị đối thoại, tham gia đối thoại với người sử dụng lao động.

- Việc tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, đối thoại khi có yêu cầu, đối thoại khi có vụ việc đảm bảo điều kiện quy định của Bộ luật Lao động 2019 và các Điều 39, Điều 40 và Điều 41 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP (về thành phần, số lượng...).

- Hướng dẫn đoàn viên, người lao động tham gia cùng với BCH CĐCS kiểm tra, giám sát các nội dung người sử dụng lao động phải công khai, người lao động được tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra, giám sát theo quy định tại các Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

5.3 Việc tổ chức Hội nghị người lao động thực hiện theo Điều 47 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP. CĐCS tham gia ý kiến với người sử dụng lao động quy định rõ trong QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc về thời gian tổ chức, hình thức hội nghị, nội dung, thành phần tham gia, địa điểm, quy trình, trách nhiệm các bên và hình thức phổ biến kết quả hội nghị.

6. Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07/8/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP.

7. Chế độ thông tin, báo cáo:

Công đoàn cơ sở báo cáo định kỳ về kết quả tham gia thực hiện QCDC ở cơ sở, việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc về Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở **trước ngày 20/5 và 20/10 hàng năm.**

Đối với LĐLĐ các huyện, Thành phố Long Khánh, Biên Hòa, Công đoàn các Ngành, Viên chức tỉnh, KCN Biên Hòa, Công đoàn các Tổng công ty và CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh báo cáo sơ kết 06 tháng, tổng kết năm về thực hiện QCDC, việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi phân cấp quản lý về LĐLĐ tỉnh **trước ngày 31/5 và 31/10 hàng năm (kèm bảng phụ lục số liệu).**

8. Trách nhiệm của các Ban LĐLĐ tỉnh, Công đoàn cấp trên trực tiếp và CĐCS trên địa bàn trong việc tổ chức triển khai thực hiện QCDC:

- Giao Ban Chính sách pháp luật tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn các cấp Công đoàn trong tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện QCDC, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC tỉnh và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Tham gia phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức triển khai, tập huấn cho cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS các DN nội dung của Bộ Luật Lao động 2019, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ quy định, hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc CĐCS trực thuộc tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật) theo thời gian quy định.

- Ban chấp hành CĐCS phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp động viên cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động phát huy quyền làm chủ, tích cực chủ động, phát huy tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện tốt QCDC ở cơ sở tại đơn vị.

Đề nghị các cấp Công đoàn trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung công văn. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Ban Dân vận Tỉnh ủy;
 - Thường trực UBND tỉnh;
 - Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
 - Ban CSKTXH&TKT TLĐ;
 - BCĐ thực hiện QCDC tỉnh;
 - Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
 - Ban Quản lý các KCN tỉnh;
 - Sở Nội vụ tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT LĐLĐ tỉnh (chỉ đạo);
 - Lưu VT, CSPL.
- (báo cáo);
- (phối hợp);

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thanh Hồng

Phụ lục 1
Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ năm

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kỳ trước liên kế	Kỳ báo cáo
1	Tuyên truyền, tập huấn quy chế dân chủ			
	- Số đơn vị cơ sở có tổ chức học tập, tập huấn xây dựng, thực hiện QCDC	đơn vị		
	- Số lớp tập huấn, học tập QCDC	lớp		
	- Số người tham dự học tập, tập huấn	người		
2	Thực hiện quy chế dân chủ			
2.1	Khối cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt cơ quan, đơn vị)			
-	Tổng số Cơ quan, đơn vị	đơn vị		
-	Số CĐCS Cơ quan, đơn vị (lưu ý CĐCS ghép)	đơn vị		
a	Xây dựng quy chế			
-	Số CĐCS có xây dựng quy chế dân chủ, quy chế phối hợp công tác cấp ủy, chính quyền, CĐ	đơn vị		
+	Xây dựng quy chế mới.....; nâng tổng:.....	Quy chế		
+	Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế		
b	Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức			
+	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP	đơn vị		
+	Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC	đơn vị		
2.2	Khối doanh nghiệp			
-	Tổng số CĐCS doanh nghiệp trực thuộc địa bàn quản lý	đơn vị		
+	Doanh nghiệp Nhà nước	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước			
	* CP, TNHH	đơn vị		
	* DNTN, HTX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	đơn vị		
	* Nghiệp đoàn	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	đơn vị		
a	Số CĐCS doanh nghiệp có xây dựng quy chế dân chủ			
+	Doanh nghiệp Nhà nước	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước			
	* CP, TNHH	đơn vị		
	* DNTN, HTX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	đơn vị		
	* Nghiệp đoàn	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	đơn vị		
b	Tổ chức Hội nghị người lao động			
b.1	Tổng số CĐCS doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện Nghị định 149/2018/NĐ-CP	đơn vị		
+	Doanh nghiệp Nhà nước	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước			
	* CP, TNHH	đơn vị		
	* DNTN, HTX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	đơn vị		
	* Nghiệp đoàn	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	đơn vị		
b.2	Số CĐCS doanh nghiệp có tổ chức Hội nghị người lao động			

+	Doanh nghiệp Nhà nước	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước			
	* CP, TNHH	đơn vị		
	* DNTN, HTX, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	đơn vị		
	* Nghiệp đoàn	đơn vị		
+	Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	đơn vị		
b.3	Tổ chức Đối thoại tại doanh nghiệp			
-	Số cuộc đối thoại định kỳ: số DN thực hiện/ số cuộc	DN/Cuộc		
-	Số cuộc đối thoại theo yêu cầu: số DN thực hiện/ số cuộc	DN/Cuộc		
-	Số cuộc đối thoại theo vụ việc: số DN thực hiện/ số cuộc	DN/Cuộc		
3	Hoạt động Ban thanh tra nhân dân			
	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải thành lập Ban Thanh tra nhân dân	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành lập Ban Thanh tra nhân dân	đơn vị		
4	Giải quyết đơn thư khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ			
	Số đơn thư nhận được	cái		
	Số đơn thư đã giải quyết	cái		
	Số đơn thư chuyển cho cơ quan khác giải quyết	cái		
5	Quan hệ lao động			
	Số cuộc tranh chấp lao động, đình công và ngừng việc tập thể trong phạm vi quản lý	Cuộc		
6	Ký kết thỏa ước lao động tập thể			
-	Ký mới lần đầu	Bản		
	DN Nhà nước:; nâng tổng:	Bản		
	DN ngoài Nhà nước:; nâng tổng:	Bản		
	DN có vốn đầu tư nước ngoài.....; nâng tổng:.....	Bản		
-	Ký sửa đổi, bổ sung	Bản		
	DN Nhà nước	Bản		
	DN ngoài Nhà nước	Bản		
	DN có vốn đầu tư nước ngoài	Bản		
7	Giám sát theo Quyết định 217-QĐ/TW			
-	Tổng số cuộc giám sát	Cuộc		
+	Do Công đoàn chủ trì	Cuộc		
+	Tham gia phối hợp	Cuộc		

Phụ lục 3
Kết quả thực hiện chất lượng bữa ăn ca cho người lao động năm...

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Loại hình DN			Giá trị bữa ăn ca	
				Nhà nước	Ngoài nhà nước	FDI	Từ 15.000đ trở lên	Thấp hơn 15.000đ
1	Số doanh nghiệp đã có CĐCS	DN						
2	CĐCS có thực hiện bữa ăn ca cho NLĐ	CĐCS						
a	<i>Tổng số CĐCS thực hiện bữa ăn ca, trong đó</i>	CĐCS						
	- Tự tổ chức bữa ăn ca tại chỗ	CĐCS						
	- Thuê nhà cung cấp bữa ăn ca	CĐCS						
	- Phát tiền cho NLĐ	CĐCS						
	- Hỗ trợ một phần chi phí bữa ăn ca	CĐCS						
	- Hình thức khác	CĐCS						
b	<i>Tổng số NLĐ tại CĐCS thực hiện bữa ăn ca</i>	Người						
3	Điều chỉnh giá trị bữa ăn ca trong năm 2021							
a	<i>Điều chỉnh từ mức thấp hơn mức 15.000đ lên bằng mức 15.000đ</i>							
	- Số DN có CĐCS điều chỉnh	DN						
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ						
b	<i>Điều chỉnh từ mức thấp hơn mức 15.000đ lên mức cao hơn 15.000đ</i>							
	- Số DN có CĐCS điều chỉnh	DN						
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ						
c	<i>Điều chỉnh từ mức hiện tại lên mức cao hơn</i>							
	- Số DN có CĐCS điều chỉnh	DN						
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ						
4	Ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca							
a	<i>Ký kết TULĐTT</i>							
	- Số CĐCS ký kết TULĐTT	CĐCS						
	- Tổng số NLĐ tại DN có CĐCS ký kết TULĐTT	NLĐ						
b	<i>Ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca</i>							
	- Số CĐCS ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca	CĐCS						
	- Tổng số NLĐ tại DN có CĐCS ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca	NLĐ						